

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HS-ST

Ngày: 11-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Truyền
2. Ông Nguyễn Chí Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H, tên gọi khác: Giang, sinh năm 1989 tại An Giang. ĐKTT: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha mẹ vô danh; bản thân có vợ tên Nguyễn Thị M, có 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013, tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2017 đến ngày 27/11/2017 và bị tạm giam từ ngày 27/11/2017 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Hồng Văn P, sinh năm 1978

ĐKTT: Số 13A, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Hồng P, sinh năm 1988

ĐKTT: Ấp C, xã C, huyện P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

2. Võ Thị T, sinh năm 1965

ĐKTT: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Khu phố 5, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

3. Huỳnh Văn T, sinh năm 1986

ĐKTT: Khu T5, khu phố 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 13/11/2017, Nguyễn Thanh H và Lê Huỳnh Tấn P gặp anh Hồng Văn P tại lò mổ ở ấp C, xã L, H nhờ anh Hồng Văn P điều khiển xe mô tô biển số 70L4-7032 của anh Hồng Văn P chở H ngồi giữa và P ngồi sau về nhà trọ của H ở ấp 3B, xã P, huyện B thì anh Hồng Văn P đồng ý, trên đường đi H rủ P là cùng nhau chiếm đoạt xe của anh Hồng Văn P để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đến một con hẻm gần cầu L thì H yêu cầu anh Hồng Văn P và P xuống xe cho H mượn xe đi lấy đồ nhưng anh Hồng Văn P không đồng ý đưa xe cho H, anh Hồng Văn P tiếp tục điều khiển xe chở H và P đi thêm một đoạn vào hẻm khoảng 200m thì H xuống đi bộ một đoạn rồi quay lại nói dối với anh Phúc là không lấy được đồ nên nhờ anh Hồng Văn P tiếp tục chở H và P qua bên kia cầu Long Khê thuộc địa phận xã L, huyện C, rồi dừng lại cho P xuống đứng chờ, rồi H tiếp tục nhờ anh Hồng Văn P chở ngược về hướng xã Phước Lợi, đến địa phận ấp 3B, xã Phước Lợi, H kêu anh Phúc rẽ vào con hẻm để về phòng trọ lấy đồ, khi anh Phúc điều khiển xe rẽ vào hẻm khoảng 700m thì H kêu anh Hồng Văn P dừng lại cho H xuống để đi vào phòng trọ. H xuống xe còn anh Hồng Văn P để xe nổ máy và quay đầu xe lại định chạy về thì bất ngờ từ phía sau H dùng tay đánh mạnh 01 cái vào vùng cổ của anh Hồng Văn P làm cho anh Hồng Văn P và xe té ngã. H tiếp tục đánh vào người anh Hồng Văn P khoảng 2-3 cái, anh Hồng Văn P ngồi dậy bỏ chạy vào hẻm khoảng 40m thì H lấy xe mô tô biển số 70L4-7032 của anh Hồng Văn P chạy ra hướng ĐT 835 đến cầu L rước P đưa về nhà trọ của P ở thị trấn B, huyện B. Sau đó, H điều khiển xe vừa lấy được của Hồng Văn P chạy về phòng trọ cất giấu. Đến ngày 15/11/2017, H điều khiển xe biển số 70L4-7032 chạy về huyện P, tỉnh Kiên Giang nói dối anh Nguyễn Hồng P là xe mua lại người khác nhưng đã mất giấy tờ và cầm xe cho anh Nguyễn Hồng P với số tiền là 3.000.000đ, để tiêu xài cá nhân.

Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 31/BB-TCKH ngày 04/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức định giá xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 70L4-7032 trị giá là 5.400.000đ.

Tại cáo trạng số 29/CT-VKSBL ngày 08-3-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thanh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Hồng P yêu cầu H bồi thường số tiền đã cầm xe là 3.000.000đ, hiện bà Võ Thị T mẹ vợ của H đã bồi thường cho anh Nguyễn Hồng P 3.000.000đ và anh Hồng Văn P đã nhận lại xe mô tô biển số 70L4-7032, cả 02 anh Hồng Văn P và anh Nguyễn Hồng P không yêu cầu khác về dân sự nên không đề cập đến.

Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ, biển số 70L4-7032 thuộc sở hữu của anh Hồng Văn P, hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với Lê Huỳnh Tấn P, trong quá trình điều tra, H khai nhận có nói cho P biết trước và sau khi H thực hiện hành vi cướp tài sản của anh Hồng Văn P, hiện CQĐT đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại P không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, nên CQĐT có Quyết định tách vụ án số 04 ngày 20/02/2017 để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Riêng đối với Nguyễn Hồng P có hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số 70-L4-7032, nhưng do Nguyễn Hồng P không biết xe trên là do H phạm tội mà có, nên CQĐT công an huyện Bến Lức không xử lý hình sự là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản định giá tài sản, Bản ảnh hiện trường, Sơ đồ hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Thanh H là người đã thành niên, có đủ sức khỏe làm việc để tạo thu nhập cho bản thân nhưng với bản tính tham lam, động cơ, mục đích vụ lợi nên bị cáo đã nảy sinh ra ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài nên khoảng 04 giờ ngày 13/11/2017 Nguyễn Thanh H nhờ anh Hồng Văn P điều khiển xe mô tô biển số 70L4-7032 chở H về nhà trọ của H ở ấp 3B, xã P, huyện B. Khi Hồng Văn P điều khiển xe chở H rẽ vào hẻm khoảng 700m thì H kêu anh Phúc dừng xe lại cho H xuống đi về phòng trọ, khi anh Hồng Văn P quay đầu xe lại định chạy về thì bất ngờ từ phía sau H dùng tay đánh mạnh 01 cái vào vùng cổ của anh Hồng Văn P làm cho anh Hồng Văn P và xe té ngã. H tiếp tục đánh vào người anh Hồng Văn P khoảng 2-3 cái, anh Hồng Văn P ngồi dậy bỏ chạy thì H cướp xe mô tô biển số 70L4-7032 của anh Hồng Văn P chạy đi đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Với bản chất lười lao động, bản tính tham lam, động cơ mục đích vụ lợi, muốn có tiền để tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động của mình làm ra nên bị cáo dùng vũ lực tấn công người khác nhằm chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền để tiêu xài nhằm phục vụ thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân.

[5] Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm đến sức khỏe của con người và xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe là vốn quý nhất của con người được pháp luật bảo hộ. Bị cáo cũng nhận biết tài sản của người khác là do công sức lao động làm ra, bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu. Bị cáo thừa biết dùng vũ lực để tấn công người khác làm cho chủ sở hữu tài sản bị tê liệt ý chí không có khả năng kháng cự nhằm chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự ở địa phương làm cho nhân dân bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Tuy nhiên, cần xem xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng”, do đó, bị cáo Nguyễn Thanh H có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Hồng P yêu cầu H bồi thường số tiền đã cầm xe là 3.000.000đ, hiện bà Võ Thị T mẹ vợ của H đã bồi thường cho anh Nguyễn Hồng P 3.000.000đ và anh Hồng Văn P đã nhận lại xe mô tô biển số 70L4-7032, cả 02 anh Hồng Văn P và anh Nguyễn Hồng P không yêu cầu về dân sự nên không đề cập đến. Riêng bà Võ Thị T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền mà bà đã bồi thường cho anh Nguyễn Hồng P nên không đề cập đến.

[10] Về vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius màu đỏ, biển số 70L4-7032 thuộc sở hữu của anh Hồng Văn P, hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[11] Đối với Lê Huỳnh Tấn P, trong quá trình điều tra, H khai nhận có nói cho P biết trước và sau khi H thực hiện hành vi cướp tài sản của anh Hồng Văn P, hiện CQĐT đã tiến hành xác minh nhưng hiện tại P không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, nên CQĐT có Quyết định tách vụ án số 04 ngày 20/02/2017 để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Riêng đối với Nguyễn Hồng P có hành vi tiêu thụ xe mô tô biển số 70-L4-7032, nhưng do Nguyễn Hồng P không biết xe trên là do H phạm tội mà có, nên CQĐT công an huyện Bến Lức không xử lý hình sự là phù hợp.

[12] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 133; điểm b, điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 03 năm tù, thời gian tù tính từ ngày 24-11-2017.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh H trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 11-4-2018 để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Thành